

Số: 155/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về một số giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã,
hộ kinh doanh nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh
và phát triển bền vững đến năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 1623/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 82/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mục tiêu và một số giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững đến năm 2025 với những nội dung cơ bản sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục đồng hành, hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, coi việc tháo gỡ khó khăn, rào cản cho doanh nghiệp là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chủ động thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh và phục hồi nhanh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới

sản xuất, chuỗi giá trị trong nước và quốc tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh nhanh, bền vững và hoàn thành các chỉ tiêu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% các kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phù hợp quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền của tỉnh (bao gồm cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) được giải quyết kịp thời; giảm thiểu tối đa, chi phí thời gian, chi phí tiêu hao và các khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh; 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và được đáp ứng hạ tầng thông tin để sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh; tối thiểu 350 doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số.

- 100% các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được cung cấp thông tin đầy đủ dễ tiếp cận về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các giải pháp tiếp cận đất đai cho sản xuất, kinh doanh.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thương hiệu và hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm thương hiệu doanh nghiệp khi có nhu cầu.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có nhu cầu được hỗ trợ tuyển dụng lao động và hỗ trợ đào tạo lao động.

- 100% các cơ chế chính sách, ưu đãi về tín dụng được thông tin rộng rãi đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; hồ sơ vay vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên hộ kinh doanh được tập huấn, hướng dẫn, giải quyết kịp thời nhanh chóng, hiệu quả.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh được cung cấp thông tin thị trường; được hỗ trợ tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, thương mại điện tử và kết nối tìm kiếm mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu khi đủ điều kiện và có nhu cầu.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nắm bắt và giải quyết kịp thời có hiệu quả các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các cơ sở sản xuất kinh doanh

- Tổ chức đối thoại định kỳ hoặc đột xuất giữa lãnh đạo UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thông qua nhiều hình thức khác nhau. Tổng hợp kịp thời các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý (về đầu tư, đất đai, xây dựng, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, phòng cháy chữa cháy, nguồn nhân lực chất lượng cao, vốn, thị trường...) để giải quyết và xử lý dứt điểm hoặc

báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác tham mưu, giải quyết các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu, cán bộ, công chức nghiệp vụ các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, đầu tư, cấp phép xây dựng v.v... trong triển khai thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; duy trì, giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR- INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI).

- Thực hiện tốt công tác lập, điều chỉnh quy hoạch đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển, phù hợp với quy hoạch của lớp trên và quy định của pháp luật; công khai đầy đủ và kịp thời quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính và công bố, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; duy trì, đổi mới khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Chủ động kiến nghị và đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những bất cập, chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên môi trường v.v... đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Tập trung rà soát, tái cấu trúc quy trình, tăng cường phân cấp, ủy quyền, gắn với phân bổ nguồn lực hợp lý trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Đảm bảo cung cấp các dịch vụ điện, nước, dịch vụ viễn thông, vệ sinh môi trường v.v... đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh một cách công khai, minh bạch, công bằng và với chất lượng ngày càng tốt hơn.

2. Ứng dụng hiệu quả công nghệ số, nâng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh; thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước có ý nghĩa động lực. Thực hiện hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng

Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo đường truyền, kết nối hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh liên tục, thông suốt. Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ số để chuyển đổi mô hình kinh doanh và thiết lập môi trường kinh doanh cạnh tranh, lành mạnh (như phát triển thị trường thương mại điện tử; thu thuế thông minh kết nối tích hợp với các hệ thống thuế, hải quan, thanh toán của các ngân hàng; hợp tác, thúc đẩy và hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ; hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, ứng dụng thương mại điện tử).

- Thường xuyên rà soát phát hiện kịp thời các khu vực lõm sóng di động, xây dựng kế hoạch phủ sóng di động tại các khu vực lõm sóng tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo trên địa bàn tỉnh; huy động nguồn lực phát triển hạ tầng viễn thông băng thông rộng, chất lượng cao (4G, 5G) trên địa bàn toàn tỉnh đáp ứng yêu cầu cho việc triển khai chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh, bảo đảm chất lượng dịch vụ triển khai các nền tảng số phục vụ nhu cầu tiêu dùng số của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với phương châm “làm đúng, làm nhanh, làm tốt”, cung cấp tối đa các dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó xây dựng chính sách miễn, giảm phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các thủ tục hành chính nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số.

- Xây dựng hệ sinh thái kinh doanh số lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số, giải pháp số, trong đó có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin - chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh xây dựng phát triển các ứng dụng, giải pháp số; hỗ trợ các doanh nghiệp trong phát triển, hợp tác về thương mại điện tử; hỗ trợ xây dựng thương hiệu trực tuyến cho các hàng hóa, dịch vụ chủ lực của tỉnh. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các mô hình kinh tế mới, đổi mới sáng tạo như: kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế đêm, kinh tế xanh và kinh doanh bền vững. Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng năng lượng xanh, sạch và các nguồn tài nguyên tái tạo (tiết kiệm năng lượng), đặc biệt là điện mặt trời mái nhà “tự sản, tự tiêu”.

3. Tăng cường khả năng tiếp cận đất đai

- Đảm bảo các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tham gia vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từ bước lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; được tiếp cận thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng giá đất, tích tụ, tập trung đất đai; tăng cường công khai thủ tục hành chính về đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng, giá đất, quỹ đất cho đầu tư.

- Tập trung rà soát, quy định các thủ tục hành chính về đất đai theo hướng cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, thuê mặt nước, đăng ký đất đai.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý việc sử dụng đất của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; kiểm tra, thanh tra công vụ để đảm bảo các cơ chế, chính sách đất đai và việc thực thi của các cấp, các ngành có liên quan công khai, minh bạch.

4. Tăng cường hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp

- Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tăng cường cơ chế phối hợp; huy động các nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; gắn với việc tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của doanh nghiệp, người dân.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến mạnh trong chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền, doanh nghiệp, tổ chức cung ứng dịch vụ pháp lý trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Các cơ quan nhà nước phải luôn đồng hành với doanh nghiệp, lắng nghe, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp, giải quyết kịp thời các tranh chấp phát sinh ngay từ cơ sở.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, giải quyết kịp thời các vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật đối với các tập thể, cá nhân có hiện tượng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm khi được giao nhiệm vụ.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thương hiệu; hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 28/4/2023 của Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Nghị quyết số 313/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng tài liệu, phóng sự, chuyên mục tuyên truyền, tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn phổ biến kiến thức về vai trò của sở hữu trí tuệ và xây dựng thương hiệu. Hướng dẫn thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực của tỉnh ở các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, du lịch, sản xuất nông lâm ngư nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, tham gia các đề án, chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, bộ, ngành, địa phương. Triển khai hiệu quả chương trình phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã chuyên giao, tiếp nhận các công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước, mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh thực hiện đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp.

6. Hỗ trợ đào tạo lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp 4.0

- Sử dụng các nền tảng số, giải pháp số để tổ chức các phiên giao dịch việc làm, hỗ trợ người sử dụng lao động tuyển dụng bằng hình thức trực tuyến; tổ chức các hoạt động kết nối, giao dịch việc làm có sự liên kết giữa các địa phương trong tỉnh, giữa Quảng Ninh với các tỉnh, thành khác; đầu tư hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến, hiện đại v.v... để tạo ra nhiều khu vực việc làm mới, việc làm chất lượng cao, việc làm bền vững, việc làm xanh, phục vụ chuyển đổi số, ứng phó biến đổi khí hậu, việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa.

- Xây dựng kênh thu thập thông tin về tình hình lao động - việc làm, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình quan hệ lao động trên địa bàn; thu hút lao động tại chỗ, giải quyết tình trạng thiếu lao động cục bộ, mất cân đối cung - cầu lao động. Rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng vùng để hỗ trợ đào tạo, tuyển dụng phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

- Xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực hàng năm triển khai hoạt động hỗ trợ đào tạo, tư vấn khởi nghiệp kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ quản lý doanh nghiệp; nâng cao kỹ năng, chuyển đổi ngành, nghề cho người lao động. Huy động sự tham gia của xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp.

- Thành lập Hội đồng giáo dục nghề nghiệp tỉnh Quảng Ninh để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và huy động các nguồn lực tham gia vào phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả Đề án phát triển nhà ở cho công nhân, lao động ngành than, khu công nghiệp; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng về làm việc, sinh sống tại Quảng Ninh.

7. Tăng cường khả năng tiếp cận vốn

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vốn tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh; ưu tiên vốn cho vay đối với các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực kinh tế xanh, giảm thải các-bon phục vụ mục tiêu tăng trưởng xanh theo quy định của pháp luật; triển khai các gói tín dụng ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Tích cực triển khai các chương trình, chính sách, giải pháp hỗ trợ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội về hỗ trợ lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã phục hồi sản xuất, kinh doanh.

- Tổ chức chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp với hình thức phù hợp nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình cho vay ưu đãi đối với đối tượng ưu tiên tại Chương trình phục hồi kinh tế.

- Tạo các điều kiện tối đa để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi mô hình từ hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp; thành lập doanh nghiệp mới; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ, doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững.

8. Mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập quốc tế

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đẩy mạnh triển khai các giải pháp hỗ trợ hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; chú trọng áp dụng chuyển đổi số trong sản xuất; cập nhật vào hệ thống dữ liệu quốc gia để tăng cường xúc tiến thương mại, nâng cao giá trị gia tăng và tăng sức cạnh tranh của các sản phẩm.

- Cung cấp các thông tin về các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, các chương trình kết nối tiêu thụ, thương mại điện tử... đến các doanh nghiệp trong tỉnh để tìm kiếm cơ hội kết nối, tư vấn hàng hóa xuất nhập khẩu, tìm kiếm đối tác, thị trường mới. Thường xuyên cung cấp thông tin liên quan đến các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết; triển khai thực hiện tốt công tác hội nhập quốc tế về kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa có thể mạnh của tỉnh nhằm phát huy hiệu quả cao nhất các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam ký kết.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài nước, giới thiệu hàng hóa của đơn vị trên nền tảng điện tử, khai thác tối đa công nghệ 4.0 trong việc mở rộng thị trường nhằm thúc đẩy lưu thông hàng hóa; đồng thời phát triển thương mại điện tử xuyên quốc gia thông qua các sàn thương mại điện tử quốc tế.

- Tăng cường công tác phòng, chống gian lận thương mại; tăng cường tính minh bạch và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

9. Đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng thông thoáng, an toàn, lành mạnh, công khai và minh bạch.

- Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, không để hình thành các điểm nóng về an ninh trật tự; tập trung triệt phá không để hình thành các băng ổ nhóm tội phạm kinh tế... Ngăn ngừa có hiệu quả sự xâm nhập của tội phạm hình sự thông qua lập doanh nghiệp vỏ bọc, can thiệp vào hoạt động kinh doanh, đe dọa trực tiếp tới sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; các tội phạm công nghệ cao ảnh hưởng đến môi trường hoạt động của doanh nghiệp góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

- Thường xuyên nắm tình hình, hướng dẫn các doanh nghiệp bảo đảm an ninh, bảo vệ tài sản; quản lý, kiểm soát chặt chẽ hoạt động lưu trú của công dân và người lao động. Phối hợp tham mưu giải quyết kịp thời, hiệu quả các vụ tranh chấp lao động, đảm bảo quyền lợi người lao động, không để xảy ra phức tạp tại doanh nghiệp.

- Tập trung giải quyết khiếu kiện; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, đảm bảo an ninh, an toàn phòng cháy chữa cháy...

10. Về xây dựng và triển khai một số chương trình, kế hoạch, đề án

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng một số chương trình, kế hoạch, đề án và đề xuất để Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách để tổ chức triển khai thực hiện như: (1) Kế hoạch triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Chính sách hỗ trợ về chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; (3) Chương trình (hoặc kế hoạch) hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã đến năm 2025; (4) Chính sách miễn, giảm phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến; (5) Chương trình (hoặc kế hoạch) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Thời gian và kinh phí thực hiện

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025.

2. Kinh phí thực hiện: Kinh phí triển khai các nội dung, nhiệm vụ được bố trí trong nguồn ngân sách theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / 77

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Thông tin & Truyền thông, Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các Huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, NS2

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Kỳ